

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 4085/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Định, ngày 06 tháng 11 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu  
Dự án: Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu.**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ về đầu tư xây dựng: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu;*

*Căn cứ Quyết định số 2774/QĐ-UBND ngày 26/7/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3967/QĐ-UBND ngày 27/10/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu;*

*Xét đề nghị của Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh tại Tờ trình số 189/TTr-BQL ngày 27/10/2023, đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 1812/SGTVT-GT ngày 19/9/2023 và đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 780/BC-SKHĐT ngày 31/10/2023.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu, với các nội dung chủ yếu như sau:

### **I. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng**

**1. Tên dự án:** Xây dựng tuyến đường ven biển, đoạn qua đèo Lộ Diêu.

**2. Cấp quyết định đầu tư:** Chủ tịch UBND tỉnh.

**3. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

### **4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng**

#### **a. Mục tiêu đầu tư dự án**

- Góp phần từng bước hoàn thiện tuyến đường ven biển trên địa bàn tỉnh Bình Định và kết nối với hệ thống đường ven biển Quốc gia; tăng cường kết nối giao thông, loại bỏ thể độc đạo về giao thông trên tuyến Quốc lộ 1A; đảm bảo giao thông đi lại liên tục trong các tình huống thiên tai như lũ lụt, sạt lở đất, cứu nạn, cứu hộ; thúc đẩy phát triển kinh tế biển, gắn kết cơ sở hạ tầng của các khu dân cư, khu đô thị và các khu du lịch sinh thái ven biển.

- Thúc đẩy phát triển kinh tế công nghiệp, du lịch, nâng cao chất lượng theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả của hoạt động đầu tư công, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

**b. Quy mô đầu tư xây dựng:** Xây dựng tuyến đường đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054:2005) để phù hợp với hệ thống đường ven biển; với các thông số chủ yếu như sau:

- Chiều dài xây dựng tuyến:  $L = 4,5\text{km}$ . Điểm đầu (Km75+300) giao với ĐT.639 (Quy Nhơn-Tam Quan) tại Km84+849,8 và điểm cuối (Km79+800) giáp vào đường BTXM hiện trạng thuộc xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn.

- Tốc độ thiết kế:  $V=40\text{km/h}$  (*châm chước do địa hình miền núi*).

- Bề rộng nền đường:  $B_n=12,0\text{m}$ . Trong đó:

+ Bề rộng mặt đường:  $B_m=3,5\text{m} \times 2 + 2,0\text{m} \times 2 = 11,0\text{m}$ .

+ Bề rộng lề đường:  $B_l=0,5\text{m} \times 2 = 1,0\text{m}$ .

- Mặt đường bê tông nhựa, cường độ mặt đường yêu cầu:  $E_{yc} \geq 140\text{Mpa}$ .

- Tải trọng thiết kế cống hộp lớn HL93; tải trọng thiết kế cống nhỏ H30.

- Tàn suất thiết kế nền đường, cầu nhỏ và cống  $P=4\%$ .

- Bề rộng cống phù hợp với khổ nền đường.

- Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng đi nổi.

#### **c. Giải pháp thiết kế xây dựng công trình**

- *Nền đường:*

+ *Nền đắp:* Đắp bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95, lớp sát móng độ chặt đạt K98 dày 50cm, mái taluy nền đắp  $m=1,5$ .

+ *Nền đào:* Lớp sát móng lu lèn độ chặt đạt K98 dày 30cm đối với nền đất, mái taluy nền đào  $m=1$ .

- *Kết cấu mặt đường*: Xây dựng mặt đường cấp cao A1, đảm bảo cường độ mặt đường yêu cầu  $E_{yc} \geq 140\text{MPa}$  (tải trọng trục tính toán 100KN), với kết cấu (tính từ trên xuống dưới) như sau:

+ Xây dựng lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm, lớp cấp phối đá dăm loại I,  $D_{\max}=25\text{mm}$  dày 15cm và lớp cấp phối đá dăm loại I,  $D_{\max}=37,5\text{mm}$  dày 18cm. Trên mặt đường bê tông nhựa hiện trạng (đoạn Km75+300-Km75+413,98) xây dựng lớp bê tông nhựa C16 dày 05cm, lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm và bù vênh bằng bê tông nhựa C19.

+ Riêng đoạn Km79+733,43-Km79+800 xây dựng lớp BTXM M300 dày 25cm trên lớp cấp phối đá dăm loại I,  $D_{\max}=25\text{mm}$  dày 18cm.

- *Cống thoát nước trên tuyến*:

+ *Cống hộp lớn thoát nước ngang*: Toàn tuyến xây dựng 02 cống hộp các loại: 01 cống hộp 2x(6mx4,3m) và 01 cống hộp 2(4mx2m) bằng BTCT đặt trên nền thiên nhiên, có bề rộng phù hợp với khổ đường.

+ Toàn tuyến thiết kế nổi đốt cống hiện trạng và xây dựng mới 27 cống thoát nước các loại, cống nhỏ bằng BTCT, BTLT khẩu độ từ 60cm đến 2D200cm.

- *Rãnh thoát nước trên tuyến*:

+ Xây dựng rãnh thoát nước dọc dạng rãnh hình thang kích thước 40x40cm bằng tấm BTXM lắp ghép hoặc bằng BTXM, hoặc hình thang kích thước BxH=120x40cm bằng BTXM tại các đoạn có độ dốc lớn. Riêng tại một số đoạn qua khu dân cư có kết cấu bằng BTCT, tấm đan bằng BTCT.

+ Tại các đoạn đào sâu bố trí rãnh đỉnh có bề rộng từ 0,5m-1m để thu nước lưu vực thoát về các vị trí có cống thoát ngang. Rãnh được gia cố bằng BTXM dày 08cm, bên dưới đệm vữa M100 dày 02cm.

- *Cải mương*: Thiết kế hoàn trả các mương hiện trạng phục vụ sản xuất nông nghiệp; gia cố mái taluy nền đường trong phạm vi các đoạn mương, mái taluy các đoạn mương bằng hệ khung BTCT và tấm lát BTXM.

- *Mái taluy nền đường*: Một số đoạn xung yếu đối với nền đường, mái taluy được gia cố bằng hệ thống chân khay BTXM, hoặc tường chắn bằng BTCT kết hợp hệ khung dầm BTCT và tấm lát BTXM kích thước 40x40x6cm hoặc tấm bê tông dạng ô bên trong trồng cỏ, bên dưới là lớp vữa xi măng. Mái taluy đối với nền đường đắp thông thường lát vàng cỏ.

- *Nút giao thông*: Trên tuyến thiết kế các nút giao với đường bộ dạng giao cùng mức, phân luồng giao thông bằng hệ thống vạch sơn, biển báo.

- *Hệ thống an toàn giao thông*: Xây dựng cọc tiêu, biển báo, vạch sơn đường, cột Km, cọc H, tường hộ lan tôn sóng theo đúng Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ.

- *Hệ thống điện chiếu sáng*:

+ Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng đi nổi trên lề đường, với hệ thống đường dây chiếu sáng dài  $L=6.675\text{m}$  và cột điện chiếu sáng sử dụng loại cột bê tông li tâm H=10m, đèn Led 180W, nhiệt độ màu 5.000K - 6.000K,

quang thông  $\geq 26.000\text{Lm}$ , khoảng cách trung bình giữa 02 cột chiếu sáng là 30m-35m và hệ thống chiếu sáng được điều khiển qua 02 tủ điều khiển.

+ Xây dựng mới đường dây 22kV dài  $L=220\text{m}$  cấp nguồn cho trạm biến áp.

+ Xây dựng mới 02 trạm biến áp 50kVA-22/0,4kV dạng trạm kiểu hở, treo trên cột ghép BTLT cao 14m, không tường rào.

- *Phương án GPMB*: Phạm vi GPMB chỉ đến chân taluy và mép ngoài của công trình; không xây dựng khu tái định cư.

### **5. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng**

- Địa điểm xây dựng: Xã Hoài Mỹ và xã Hoài Hải, thị xã Hoài Nhơn.

- Diện tích đất sử dụng: 14,48 ha.

### **6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính**

- Loại, nhóm dự án: Công trình giao thông đường bộ, nhóm B.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình giao thông đường bộ, cấp III.

- Thời hạn sử dụng của công trình chính: Theo quy định hiện hành.

**7. Tổng mức đầu tư xây dựng:** 204.837.000.000 đồng (*Hai trăm lẻ bốn tỷ, tám trăm ba mươi bảy triệu đồng*). Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	20.211.877.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	166.011.926.000	đồng;
- Chi phí thiết bị	:	302.436.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	2.588.456.000	đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	3.738.148.000	đồng;
- Chi phí khác	:	4.506.248.000	đồng;
- Chi phí dự phòng	:	7.477.909.000	đồng.

**8. Thời gian thực hiện dự án:** Năm 2023 - 2025.


**9. Nguồn vốn đầu tư và kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:** Thực hiện theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể: Vốn ngân sách nhà nước do tỉnh quản lý.

**10. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.


**11. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Giao UBND thị xã Hoài Nhơn thành lập hội đồng bồi thường, GPMB để tổ chức thực hiện, thẩm định, phê duyệt phương án và triển khai công tác bồi thường, GPMB theo quy định hiện hành.

**II. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:** *Chi tiết có Phụ lục kèm theo.*

**Điều 2.** Ban QLDA Nông nghiệp và PTNT tỉnh và UBND thị xã Hoài Nhơn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. / 

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- PVP TD;
- Lưu: VT, K19. 

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Nguyễn Tự Công Hoàng**